

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN, KHỐI 7

Bài 7:

TRÍ TUỆ DÂN GIAN

(Tục ngữ)

NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ THỜI TIẾT

TRI THỨC NGŨ VĂN

- Tục ngữ là một trong những thể loại sáng tác dân gian.

Đó là những câu được sử dụng trong lời nói hằng ngày.

Về nội dung, tục ngữ thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về thiên nhiên, lao động sản xuất, con người và xã hội.

Về hình thức, tục ngữ có các đặc điểm:

+ Thường ngắn gọn (câu ngắn nhất gồm 4 chữ, câu dài có thể trên dưới 16 chữ)

+ Có nhịp điệu, hình ảnh.

+ Hầu hết đều có vần và thường là vần lưng.

. Vần lưng trong tục ngữ có thể được gieo ở hai tiếng liền nhau (gọi là “vần sát”) :

I. Suy ngẫm và phản hồi

1. Tìm hiểu đặc điểm thể loại của văn bản

a. Dấu hiệu nhận biết tục ngữ

Dấu hiệu của thể loại tục ngữ	Minh chứng thể hiện qua các câu trong văn bản
----------------------------------	---

	Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết
Độ dài của các câu: ngắn gọn	- Độ dài của các câu: 6 - 14 chữ.
Có nhịp điệu.	- Câu 1, 2: nhịp 4/4 - Câu 5: nhịp 2/2/2, 2/2/2/2. - Câu 6: nhịp 3/3, 3/3.
Hầu hết đều có vần lưng.	Ví dụ: trưa - mưa hạn - tán
Thường có hai vế trở lên.	Tất cả các câu đều có ít nhất hai vế.

2. Tìm hiểu chủ đề của văn bản

Câu	Nội dung từng câu	Nội dung chung của các câu
1	Ngày nắng, buổi trưa thường nóng bức, ngột ngạt đến sớm hơn; còn ngày mưa, trời âm u nên tối đến sớm hơn.	Thể hiện những kinh nghiệm của dân gian về thời tiết.
2	Nếu quanh Mặt Trăng chỉ có một quầng sáng thì trời	

	còn nắng, nếu có vùng sáng mở tỏa ra như cái tán là trời sắp mưa.	
3	Khi trời nổi gió heo may và chuồn chuồn bay ra nhiều thì trời sắp bão.	
4	Tháng Giêng rét đậm đến mức hoa rụng cánh, trơ đài; tháng Hai rét ẩm ướt, thuận lợi cho sự hồi sinh của cây cối sau mùa đông giá buốt; tháng Ba có những đợt rét muộn, gắn liền với chuyện nàng Bân may áo cho chồng	
5	Dựa vào hiện tượng chuồn chuồn bay: Nếu chuồn chuồn bay thấp nghĩa là trời sắp có mưa, chuồn chuồn bay cao nghĩa là trời sẽ nắng ráo, còn nếu chuồn chuồn bay ở tầm trung (không cao, không thấp) thì trời sẽ mát	
6	Vào tháng Năm, đêm rất ngắn, trời mau sáng; còn	

	tháng Mười, ngược lại, ngày rất ngắn, trời nhanh tối	
--	---	--

3. Tìm hiểu thông điệp và ý nghĩa của tục ngữ

Các câu tục ngữ trong bài giúp con người dự báo thời tiết để sắp xếp công việc cho phù hợp; giúp chúng ta biết cách quan sát các hiện tượng tự nhiên; nhận thức về các hiện tượng tự nhiên...

II/ Luyện tập

VĂN BẢN

NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

I. Suy ngẫm và phản hồi

1. Tìm hiểu đặc điểm thể loại của văn bản

a. Dấu hiệu nhận biết tục ngữ

Dấu hiệu của thể loại tục ngữ	Mình chứng thể hiện qua các câu trong văn bản Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất
Độ dài của các câu: ngắn gọn	- Độ dài của các câu: 4 - 14 chữ.
Có nhịp điệu.	- Câu 1: nhịp 2/2

	- Câu 2, 3: nhịp 4/4 - Câu 4: nhịp 3/3 - Câu 5: nhịp 3/2, 3/2 - Câu 6: nhịp 2/2, 2/4.
Hầu hết đều có vần lưng.	Ví dụ: lựa- lúa; lâu- sâu, lạ-mạ...
Thường có hai vế trở lên.	5/6 các câu đều có ít nhất hai vế.

2. Tìm hiểu chủ đề của văn bản

Câu 1: “Tắc đất tắc vàng”

Câu tục ngữ muốn khuyên nhủ mọi người phải biết quý trọng và bảo vệ đất đai ruộng đồng để tăng gia sản xuất

Câu 2: “Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân”

+ Con người được mọi người cho là đẹp khi trên mình khoác vào chiếc áo được may từ tấm lụa đắt tiền, sang trọng.

+ “Lúa tốt vì phân”, trồng lúa thì không thể thiếu phân bón, phân bón góp một phần lớn giúp cho việc thu hoạch mùa màng bội thu.

Câu 3: “Nhai kĩ no lâu, cày sâu tốt lúa”

+ Nhai kĩ no lâu: Nhai kĩ thì thức ăn sẽ tạo thành các viên nhỏ, làm tăng lượng thức ăn đưa xuống dạ dày nên no lâu.

+ Cày sâu tốt lúa: Cày sâu thì đất được xới kĩ, tốt cho lúa

→ Câu tục ngữ trên đúc kết kinh nghiệm là: Trong cuộc sống này, con người dù làm việc gì, cũng phải làm thật cẩn thận, làm kỹ càng để công việc thu lại được tốt đẹp.

Câu 4: “Khoai ruộng lạ, mạ ruộng quen”

+ Ruộng lạ: ruộng trồng đổi vụ, vụ này trồng lúa thì vụ sau trồng khoai và ngược lại

+ Ruộng quen: ruộng không đổi vụ, quanh năm chỉ để gieo mạ

→ Câu tục ngữ trên chỉ một kinh nghiệm trồng trọt: khoai trồng ruộng lạ mới tốt, nhưng mạ thì phải gieo ở ruộng quen mới tốt. Nếu gieo cây đúng mùa vụ, biết đặc tính của cây thì năng suất của nó tốt hơn, người nông dân sẽ có mùa màng bội thu .

Câu 5: “ Mưa tháng Tư hư đất, mưa tháng Ba hoa đất”

+ “mưa tháng Ba hoa đất”: thường thì đến tháng ba âm lịch hoa màu rất cần nước nên cơn mưa lúc này rất có ích cho hoa màu

+ “Mưa tháng Tư hư đất” : đến tháng tư cây trồng đang trong quá trình phát triển ít cần nước nên những cơn mưa lớn tháng tư sẽ làm hư đất, hư cây trồng.

→ Câu tục ngữ này là kinh nghiệm trong trồng trọt được ông cha ta đúc kết lại: Tháng ba nắng hạn, nếu có mưa sẽ làm cho ruộng đồng được tươi tốt mùa màng bội thu. Còn tháng 4 là thời kỳ thu hoạch nếu mưa nhiều quá sẽ làm cho cây cối ngập úng chết hết.

Câu 6: “Lúa chiêm nếp ở đầu bờ,

Hễ nghe tiếng sấm, phất cờ mà lên”

- Giải thích: Sấm và những trận mưa đầu mùa hè đem lại cho lúa chiêm nhiều đạm và nước. Vì vậy lúa sẽ tốt lên nhanh chóng, trở bông đều.

II/ Luyện tập

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM TỤC NGỮ VÀ SÁNG TÁC VĂN CHƯƠNG

I. Đọc văn bản

- HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc

II. Khám phá văn bản

Câu 1: Theo em, rét nàng Bân chính là đợt rét cuối cùng của mùa đông, xảy ra vào khoảng đầu tháng Ba âm lịch ở miền Bắc Việt Nam, chỉ kéo dài trong khoảng vài ngày. Đây là đợt rét đậm, kèm theo mưa phùn nhỏ, chỉ trong khoảng thời ngắn. Rét nàng Bân gắn liền với câu chuyện Nàng Bân, gắn liền với những tình cảm cảm ảm áp của vợ dành cho chồng, của cha dành cho con gái.

Câu 2: Theo lời tía nuôi của nhân vật tôi trong văn bản “Chim trời cá nước...” -

xưa và nay, câu tục ngữ này đã không còn đúng với xã hội họ đang sống

(Đúng là không ai nuôi. Nhưng chim

về ở trên vùng đất của ai thì nó thuộc về tài sản của người đó. Họ phải đóng thuế hằng năm như đóng thuế ruộng đấy, con ạ). Câu trả lời của nhân vật tía nuôi giúp cho chúng ta hiểu rằng câu tục ngữ có thể phù hợp trong hoàn cảnh này nhưng không phù hợp trong

hoàn cảnh khác. Trong bối cảnh hiện nay, câu tục ngữ trên càng không phù hợp khi việc săn bắt các loài động vật quý hiếm bị cấm để bảo tồn sự đa dạng sinh học.

Câu 3: - Tác dụng của việc sử dụng tục ngữ trong văn bản “Chim trời, cá nước...”

- xưa và nay là:

+ Tăng thêm độ tin cậy, sức thuyết phục về nhận thức cho người đọc

+ Khiến hình ảnh trong văn bản sinh động, hấp dẫn và dễ đi vào lòng bạn đọc hơn.

+ Việc nhân vật tía nuôi giảng giải về bối cảnh mới (đã khác xưa) đã giúp độc giả nhận thức đúng đắn hơn về việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và cách dùng câu tục ngữ này.

- Một số câu tục ngữ được sử dụng trong văn chương.

- + Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- + Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- + Đi một ngày đàng, học một sàng khôn
- + Con trâu là đầu cơ nghiệp.
- + Thuộc đấng dã tật, sự thật mất lòng

ĐỌC MỞ RỘNG

NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI

Hướng dẫn hs đọc tại nhà